TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** Bản án số: 24 /2019/DS-ST Ngày: 24-9-2019 *V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Lê
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ *tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-DS ngày 08/5/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐST-DS ngày 19/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở chính: Tầng 2, số 296 P, phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, hội sở. (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Ủy quyền lại cho: Ông Đoàn Tiến D, Chuyên viên xử lý nợ. (Theo Văn bản ủy quyền số 596/2019/VPBAMCPN ngày 07/01/2019) (có mặt)

Trụ sở: Lầu 1 số 96 C, phường B, Quận B, tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Hoài N, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 13, kp. T, phường P, tx. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/05/2017, Ngân hàng TMCP V - chi nhánh Vũng Tàu có cho ông Phạm Hoài N vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số N1705100047816/VTU/HĐTD,

Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1705080047816/VTU/HĐTD ngày 13/5/2017 với nội dung như sau:

- Số tiền vay: 333.600.000 đồng
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Grand I10 mới 100%
- Thời hạn vay: 83 tháng (từ ngày 13/05/2017 đến ngày 13/04/2024);
- Lãi suất: 7.8%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm, định kỳ điều chỉnh 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Trường hợp bên vay không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm đối với tài sản hoặc khoản vay theo thỏa thuận với bên Ngân hàng thì lãi suất cho vay sẽ được cộng thêm 2%, mức lãi suất cho vay mới này sẽ được áp dụng từ ngày 01 của tháng thứ hai liền kề với tháng mà bên vay phải hoàn thành nghĩa vụ bảo hiểm. Trường hợp bên vay hoàn tháng nghĩa vụ bảo hiểm sau thời điểm ngân hàng thực hiện điều chỉnh lãi suất thì lãi suất cho vay sẽ được giảm 2% và mức lãi suất này được áp dụng từ ngày 01 tháng thứ hai liền kề với tháng mà bên vay đã hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm.
  Lãi suất quá hạn bằng lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
  Các kỳ trả nợ: Bên vay phải trả nợ gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 13, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 13/6/2017, tổng cộng là 83 kỳ. Nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 4.020.000đ (Bốn triệu, không trăm hai mươi đồng), riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay.

Ngày 13/5/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông N số tiền 333.600.000 đ (Ba trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), giải ngân qua chuyển khoản ngân hàng.

Để đảm bảo khoản vay, ông N có thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung MALA851ABHM562365, số máy G3LAGM222383, mang biển kiểm soát số: 72A-219.93, đứng tên ông Phạm Hoài N theo Giấy chứng nhận 023293 do Phòng CSGT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 12/05/2017. Có ký hợp đồng thế chấp số LN1705100047816/VTU/HĐTCSP ngày 12/5/2017 và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/5/2017.

Trong thời gian thực hiện các hợp đồng nêu trên, ông Phạm Hoài N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng thỏa thuận, luôn thanh toán trễ các kỳ và thanh toán không đầy đủ. Mặc dù, phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, đôn đốc, nhắc nhở để ông N thực hiện việc trả nợ đúng kỳ hạn đã ký kết nhưng ông N vẫn tỏ thái độ không hợp tác, không có thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Ngoài ra ông N còn vay của ngân hàng theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010262/201705/208 ngày 12/05/2017: số tiền 41.700.000 đồng; mục đích vay: Vay tiêu dùng; thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 15/05/2017 đến ngày 15/05/2018); lãi suất: 20%/năm lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ông N đã rút nhiều lần và đã thanh toán nhiều lần đến ngày 04/01/2018 còn nợ gốc 8.451.173 đồng, ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông N không thanh toán, đến nay ngày 07/8/2019 còn nợ: gốc: 8.451.173 đồng và lãi: 5.720.016 đồng. Tổng cộng: 14.171.189đồng.

Do ông N đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ của cả 2 khoản vay, không có thiện chí trong việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của Hợp đồng tín dụng số N1705100047816/VTU/HĐTD sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với các hợp đồng nói trên, đồng thời tiến hành khởi kiện tại Toà án nhân dân có thẩm quyền để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông N thanh toán: Tổng số tiền (tạm tính đến hết ngày 07/08/2019): 245.957.197 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi bảy đồng);*trong đó nợ gốc là: 237.531.173đồng và nợ lãi là: 8.426.024 đồng do vi phạm các hợp đồng tín dụng. Ngoài ra ông Phạm Hoài N còn phải chịu lãi quá hạn từ ngày 08/08/2019 cho đến khi trả xong số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông Phạm Hoài N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung MALA851ABHM562365, số máy G3LAGM222383, mang biển kiểm soát số: 72A-219.93, đứng tên ông Phạm Hoài N theo Giấy chứng nhận 023293 do Phòng CSGT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 12/05/2017, để thu hồi nợ vay cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Hoài N được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi ích cho mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hoài N phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số N1705100047816/VTU/HĐTD ngày 12/5/2017, Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1705080047816/VTU/HĐTD ngày 13/5/2017:

- Tiền gốc: 225.060.000 đồng
- Tiền lãi tạm tính từ ngày 16/8/2019 đến ngày 24/9/2019 là: 5.063.850 đồng

Và khoản nợ của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010262/201705/208 ngày 12/05/2017:

- Tiền gốc: 8.451.173 đồng
- Tiền lãi tính đến ngày 24/9/2019: 6.058.063 đồng

Ông N còn phải trả thêm tiền lãi từ ngày 25/9/2019 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp, ông Nam không thanh toán đầy đủ tiền tiền nợ trên thì đề nghị tòa án cho phát mãi bán tài sản ông N đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông Phạm Hoài N, trú tại: tổ 13, khu phố T, phường P, thị xã Phú Mỹ về tranh chấp hợp đồng tín dụng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Hoài N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Đối với hợp đồng tín dụng số N1705100047816/VTU/HĐTD ngày 12/5/2017, Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1705080047816/VTU/HĐTD ngày 13/5/2017 giữa Ngân hàng TMCP V chi nhánh Vũng Tàu và ông Phạm Hoài N:

Số tiền vay 333.600.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Grand I10 mới 100%. Thời hạn vay : 83 tháng (từ ngày 13/05/2017 đến ngày 13/04/2024).

Ngày 13/5/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông N số tiền 333.600.000 đ (Ba trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), giải ngân qua chuyển khoản ngân hàng. Do các hợp đồng được ký kết hoàn toàn tự nguyện, bởi những người có đầy đủ năng lực, không trái quy định pháp luật nên các hợp đồng là có thật và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã ra quyết định yêu cầu ông N phải cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, ông N không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ chứng

cứ nào để bảo vệ cho mình. Điều đó không những thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng mà cũng là tự từ bỏ quyền lợi của mình.

Theo thỏa thuận ông N phải trả nợ gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 13 của tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 13/6/2017, tổng cộng là 83 kỳ. Nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 4.020.000đ (Bốn triệu, không trăm hai mươi đồng), riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay. Tuy nhiên theo lịch sử giải ngân và thu hồi nợ của hợp đồng vay thì từ ngày vay đến nay ông N luôn không thanh toán đúng hẹn, đúng số tiền phải trả từng kỳ. Mặc dù, phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không tỏ thái độ không hợp tác, không có thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Từ sau khi ngân hàng khởi kiện và đến ngày xét xử sơ thẩm ông N đã thanh toán kỳ gần nhất là tháng 8/2019, nhưng vẫn trễ so với ngày quy định là ngày 13 hàng tháng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N thanh toán nợ trước hạn theo thỏa thuận đã quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng: "Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi", "Trường hợp bên vay có nhiều khoản vay tại ngân hàng thì nếu có bất kỳ khoản vay nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn thì hợp đồng chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn" là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ttính đến ngày xét xử tiền gốc ông N còn nợ là: 225.060.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Xét Hợp đồng tín dụng được xác lập và thoả thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi phạt trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Bị đơn không trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán:

Tiền lãi tạm tính từ ngày 16/8/2019 đến ngày 24/9/2019 là: 5.063.850 đồng, gồm: trong hạn 3.375.900đ, quá hạn 1.687.950đ.

Tổng cộng tiền gốc và lãi tính từ ngày 16/8/2019 đến ngày 24/9/2019 là: 230.123.850đ (Hai trăm ba mươi triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

2.2 Đối với Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010262/201705/208 ngày 12/05/2017

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010262/201705/208 ngày 12/05/2017 của ông Phạm Hoài N được Ngân hàng V phê duyệt ngày 15/5/2017 thì ông N được vay của ngân hàng: số tiền 41.000.000 đồng; mục đích vay: Vay tiêu dùng; thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 15/05/2017 đến ngày 15/05/2018); lãi suất: 20%/năm lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ông N đã rút nhiều lần và đã thanh toán nhiều lần đến ngày 04/01/2018 còn nợ gốc 8.451.173 đồng, ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông N không thanh toán, đến ngày 24/9/2019 còn nợ gốc: 8.451.173 đồng.

Nay, Ngân hàng V yêu cầu ông N phải thanh toán khoản nợ gốc 8.451.173 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi:

Lãi suất, cách tính lãi được thực hiện theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010262/201705/208 ngày 12/05/2017. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tòa án buộc ông N phải thanh toán khoản lãi đến ngày 24/9/2019: 5.720.016 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Ngoài ra, từ ngày 24/9/2019, ông Nam còn phải trả thêm tiền lãi cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận.

Tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2019 là: 14.509.236đ (Mười bốn triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng).

2.4 Đối với hợp đồng thế chấp số LN1705100047816/VTU/HĐTCSP ngày 12/5/2017 và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/5/2017

Để đảm bảo khoản vay, ông N có thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung MALA851ABHM562365, số máy G3LAGM222383, mang biển kiểm soát số: 72A-219.93, đứng tên ông Phạm Hoài N theo Giấy chứng nhận 023293 do Phòng CSGT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 12/05/2017. Có ký hợp đồng thế chấp số LN1705100047816/VTU/HĐTCSP ngày 12/5/2017 và được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/5/2017 tại Trung tâm đăng ký gia dịch bảo đảm thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định nên có giá trị pháp lý.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp ông N không thanh toán đầy đủ các khoản nợ tại ngân hàng thì đề nghị tòa án cho phát mãi bán tài sản ông Nam đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại điều 2 Hợp đồng thế chấp, Điều 317, 318, 319, 320, 299 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hoài N phải nộp án phí đối với số tiền 244.633.086đ (230.123.850đ + 14.509.236đ) là 12.232.000đ (Mười hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 317, 318, 319, 320, 299, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010;

Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

1. Buộc ông Phạm Hoài N thanh toán cho ngân hàng TMCP V các khoản:

1.1 Ông Phạm Hoài N phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số N1705100047816/VTU/HĐTD ngày 12/5/2017, Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1705080047816/VTU/HĐTD ngày 13/5/2017:

- Tiền gốc: 225.060.000đ
- Tiền lãi tạm tính từ ngày 16/8/2019 đến ngày 24/9/2019 là: 5.063.850đ

Tổng cộng tiền gốc và lãi tính từ ngày 16/8/2019 đến ngày 24/9/2019 là: 230.123.850đ (Hai trăm ba mươi triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

1.2 Ông Phạm Hoài N phải thanh toán khoản nợ của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010262/201705/208 ngày 12/05/2017:

- Tiền gốc: 8.451.173 đồng
- Tiền lãi tính đến ngày 24/9/2019: 6.058.063 đồng

Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2019 là: 14.509.236 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng)

Ông Phạm Hoài N còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 25/9/2019 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số N1705100047816/VTU/HĐTD ngày 12/5/2017, Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1705080047816/VTU/HĐTD ngày 13/5/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010262/201705/208 ngày 12/05/2017 giữa ông Phạm Hoài N và Ngân hàng TMCP V trên số tiền và thời gian chậm trả.

2. Trường hợp, ông Phạm Hoài N không thanh toán đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN1705100047816/VTU/HĐTCSP ngày 12/5/2017 giữa ông Phạm Hoài N và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung MALA851ABHM562365, số máy G3LAGM222383, mang biển kiểm soát số: 72A-219.93, đứng tên ông Phạm Hoài N theo Giấy chứng nhận 023293 do Phòng CSGT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 12/05/2017.

Trường hợp, ông Phạm Hoài N thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP V trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Phạm Hoài N.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Ông Phạm Hoài N phải nộp 12.232.000đ (Mười hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V 6.913.000đ (Sáu triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp theo biên lai thu số 0008505 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày

nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thảo Nguyên